

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỨC KHẢO
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026
(MÔN CHUYÊN)

(Kèm theo Công văn số/SGDDT-QLCL ngày /6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	SBD	Họ và tên	Hội đồng	môn	Phòng thi	Điểm
1	010151	NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học chuyên	HÓA 2	7,25
2	010607	HÀ LÊ HUYỀN TRANG	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học chuyên	HÓA 5	7,75
3	010692	CHU LÊ HẢI YẾN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Hóa học chuyên	HÓA 5	8,00
4	010148	HUỲNH NGỌC GIÀU	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử chuyên	SỬ 1	4,25
5	010377	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Lịch sử chuyên	SỬ 1	2,25
6	010047	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn chuyên	VĂN 1	1,75
7	010226	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn chuyên	VĂN 2	2,75
8	010477	TRẦN NGỌC KHÁNH NHƯ	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn chuyên	VĂN 4	1,50
9	010646	NGUYỄN ĐẶNG QUANG TUẤN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn chuyên	VĂN 5	2,25
10	010689	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Ngữ văn chuyên	VĂN 5	1,75
11	010697	QUÁCH NGUYỄN KHẢ ÁI	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 1	2,25
12	010719	LÊ QUỲNH ANH	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 1	2,00
13	010749	NGUYỄN TRẦN THIÊN CHÂU	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 1	1,25
14	010831	HUỲNH VĨNH KHANG	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 2	2,25
15	010840	NGUYỄN NGÂN KHÁNH	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 2	2,00
16	010938	NGUYỄN TRƯƠNG GIA NHI	02 Trường THCS Phú Hòa	Ngữ văn chuyên	VĂN 4	3,50
17	010058	VŨ THỊ KIM ANH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học chuyên	SINH 1	4,25
18	010127	PHẠM CÔNG ĐẠT	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học chuyên	SINH 1	5,875
19	010300	PHẠM NGỌC TƯỜNG LAM	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học chuyên	SINH 2	5,75
20	010324	NGUYỄN THUY LINH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học chuyên	SINH 2	3,50
21	010424	VÔ THỊ HỒNG NGỌC	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Sinh học chuyên	SINH 3	3,125
22	010136	ĐÀO MINH ĐỨC	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 4	81,50
23	010149	ĐINH LÊ THÁI HÀ	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 4	68,50
24	010356	LÊ SONG NGUYỆT MINH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 10	76,00
25	010505	TRẦN NGỌC MINH PHƯƠNG	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 14	68,00
26	010573	NGUYỄN THỤY ĐƠN THUẦN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 16	83,00
27	010646	NGUYỄN ĐẶNG QUANG TUẤN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 18	83,50
28	010674	NGUYỄN KHÁNH VY	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh chuyên	ANH 19	69,50
29	010111	TRẦN KHÁNH DUY	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học chuyên	TIN 1	3,50
30	010142	TRẦN NGUYỄN TRÍ ĐỨC	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học chuyên	TIN 1	3,25
31	010229	LƯU THẾ HÙNG	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học chuyên	TIN 1	3,45
32	010240	TRẦN ANH KHAI	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học chuyên	TIN 1	3,20
33	010254	TRẦN CHẤN KHANG	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Tin học chuyên	TIN 1	3,70
34	010028	LÊ MINH ANH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 1	5,00
35	010159	VÔ TRƯỜNG HẢI	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 1	4,00
36	010366	TRẦN HOÀNG MINH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 3	4,00
37	010526	ĐỖ THỊ TRÚC QUỲNH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 4	3,25
38	010573	NGUYỄN THỤY ĐƠN THUẦN	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 4	5,00
39	010668	NGUYỄN PHÚC VỊNH	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 5	4,00
40	010685	UÔNG HOÀNG YẾN VY	01 THPT Chuyên Hùng Vương	Toán chuyên	TOÁN 5	3,75
41	010698	TRỊNH NGUYỄN DIỆU ÁI	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 1	4,00
42	010809	HỒ THỊ THU HIỀN	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 3	3,75
43	010813	NGUYỄN HOÀNG	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 3	3,25
44	010820	NGUYỄN PHAN THANH HUY	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 3	3,50
45	010825	TRƯƠNG GIA HUY	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 3	5,75
46	010834	NGUYỄN HOÀNG GIA KHANG	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 3	2,50
47	010852	NGUYỄN ĐỖ ĐĂNG KHÔI	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 4	6,00
48	010864	TRẦN ĐẠI LÂM	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 4	6,75
49	010912	LÊ HỮU NGHĨA	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 5	5,50
50	010923	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 5	3,75
51	010927	HỒ HIỀN NHÂN	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 5	5,25
52	010972	ĐÀO THÁI SANG	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 6	4,50
53	011018	TRỊNH NGUYỄN MAI THY	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 7	4,25
54	011034	NGUYỄN HUỲNH THANH TRÍ	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 8	5,75

STT	SBD	Họ và tên	Hội đồng	môn	Phòng thi	Điểm
55	011038	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 8	6,50
56	011054	TỔNG NHÃ UYÊN	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 8	3,00
57	011059	KHUƠNG KỶ VĨ	02 Trường THCS Phú Hòa	Toán chuyên	TOÁN 8	5,00

Danh sách có 57 trường hợp./.